

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST

Ngày: 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lợi

2/ Ông Nghiêm Xuân Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế –Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Chắt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Gia D sinh ngày 10 tháng 01 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 169 Đường V, Phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Gia H và bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 27/7/2019, tạm giam ngày 05/8/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bị hại:* Ông Lê Gia H, sinh năm 1960

Địa chỉ: 169 Đường V, Phường T, quận P, TP.HCM: *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Phan Ngọc Huỳnh N, sinh năm 1999

Địa chỉ: 60/20 Đường số 4, khu phố 3, phường A, quận B, TP.HCM: *Vắng mặt.*

2/ Ông Nguyễn Văn Đ – Chủ tiệm cầm đồ R.

Địa chỉ: 156 Đường H, Phường M, quận G, TP.HCM: *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2019, Lê Gia D về nhà tại địa chỉ 169 Đường V, Phường T, quận P và gọi cửa bảo là để ngủ lại (do thường ngày D không thực tế ở nhà), lúc này ông Lê Gia X là chú của D ra mở cửa, sau đó D đi lên phòng ngủ. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 21/7/2019, D đi xuống tầng trệt thì thấy bà nội D và ông X đã ngủ say nên lén lút mở cửa phòng khách để đi ra ngoài khu vực tiệm rửa xe, lúc này cửa không khóa. Biết thường ngày ba D là ông Lê Gia H có tài sản để trong tủ gỗ nên D dùng điện thoại để soi tìm trên kệ đồ nghề lấy một cái cưa sắt dài khoảng 30cm, do lưỡi cưa dài nên D dùng tay bẻ làm đôi, dùng một nửa bị bẻ gãy để cưa 03 cái khoen móc của 03 ổ khóa cửa tủ đồ của ông H (ba D) lần lượt từ trên xuống dưới. Sau khi cưa xong, D mở cửa tủ lục tìm tài sản nhưng chỉ thấy 01 cái két sắt có kích thước khoảng cỡ 30cm x 30cm nên đã lôi két sắt này ra khỏi tủ (trong két sắt có để 50 USD). Lúc này, trên tủ đồ ông H có để 01 máy ipad màu vàng hồng đang cắm sạc nên D rút dây sạc và lấy cái ipad này. Khi D đi đến chỗ để xe, D dời xe của ông X ra giữa nhà để dắt xe Yamaha Grande biển số 59E1 – 59705 của Lê Gia Như L (do ông H cho em gái D là L sử dụng) đang để sát góc tường bên trái ra. Do trên xe đang cắm sẵn chìa khóa nên D mở cốp xe để cái ipad vào, còn cái két sắt để lên sàn để chân phía trước xe sau đó D mở cửa cuốn, lùi xe máy ra ngoài đường, đóng cửa.

Khi lấy được xe D chạy đến địa chỉ số 159/2 Đường V, Phường T, quận P thì dừng xe lại, D dùng đèn pin điện thoại soi vào lỗ nhỏ của mặt sau két sắt nhưng không nhìn thấy tài sản gì ở trong nên D lấy áo mưa có sẵn trong cốp xe bọc két sắt lại và vứt sát lề đường rồi tiếp tục điều khiển xe đến khách sạn nơi bạn gái D là Phan Ngọc Huỳnh N thuê trước đó trên đường Y (không rõ địa chỉ) ngủ lại.

Đến ngày 21/7/2019, D mang ipad trộm được đi cầm đồ tại tiệm cầm đồ R địa chỉ 156 Đường H, Phường M, quận G, TP.HCM và cầm được 4.000.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2019, D cùng bạn gái là Phan Ngọc Huỳnh N đến nhà nghỉ L số 198 Đường G, phường A, quận B chơi với một người bạn tên Lê Minh Z (Sinh năm 1997, HKTT: 229/70/53 Đường C, Tổ 84, phường Y, quận U) và thuê phòng riêng nghỉ với N tại đây.

Đến khoảng 14 giờ ngày 24/7/2019 thì có một người bạn của Z tên V (không rõ tên tuổi, địa chỉ) vào phòng D hỏi mượn xe đi đón bạn của Z tên Ê (không rõ tên tuổi, địa chỉ), do nghĩ V là bạn của Z nên D đã đưa chìa khóa xe Yamaha Grande biển số 59E1 – 59705 cho người này để đi nhưng sau đó người này chạy xe đi mất, không thấy quay lại. D hỏi Z nên Z đã liên hệ với V và Ê nhưng không liên lạc được. Đến nay, V vẫn chưa đem xe Yamaha Grande biển số 59E1 – 59705 trả lại cho D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Gia D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của mình tại địa chỉ số 169 Đường V, Phường T, quận P. Bị cáo thừa nhận có lấy két sắt nhưng thấy không có gì bên trong nên D vứt bỏ két sắt, nên ngoài lời khai của bị hại khai trong két sắt có 50 USD thì không còn căn cứ nào khác thể hiện D đã lấy 50 USD.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 30/7/2019 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Grande biển số 59 E1- 59705 màu trắng trị giá 23.000.000 đồng, 01 Ipad Air 2 màu vàng hồng trị giá 5.000.000 đồng.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 16/8/2019 kết luận: 50 USD (Đô la Mỹ) vào thời điểm ngày 21/7/2019 có giá 1.163.000 đồng và 01 kết sắt kích thước 30x30cm đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng, tổng cộng là 2.163.000 đồng.

Như vậy Lê Gia D đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Gia H (cha của D) có giá trị là 2.163.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Gia H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc Ipad màu vàng hồng, đối với số 4.000.000 đồng ông H để chuộc lại tài sản cũng như thiệt hại khác ông không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-QPN ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố để xét xử đối với bị can Lê Gia D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Gia D từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Lê Gia D đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 20/7/2019, bị cáo D về nhà tại địa chỉ 169 Đường V, Phường T, quận P, khi thấy bà nội và ông X (chú D) đã ngủ say nên lén lút mở cửa phòng khách để đi ra ngoài khu vực tiệm rửa xe, lúc này cửa không khóa. Biết thường ngày ông Lê Gia H (ba D) có tài sản để trong tủ gỗ nên bị cáo dùng điện thoại để soi tìm trên kệ đồ nghề lấy một cái cửa sắt, cửa xong mở cửa tủ lục tìm tài sản thấy có 01 cái kết sắt có kích thước khoảng cỡ 30cm x 30cm nên đã lôi kết sắt này ra khỏi tủ, trên tủ đồ ông H có để 01 máy ipad màu vàng hồng, bị cáo liền rút dây sạc và lấy cái ipad này. Sau đó, bị cáo ra chỗ để xe thấy xe Yamaha Grande biển số 59E1 – 59705 của Lê Gia Như L (em gái D) có cắm sẵn chìa khóa, bị cáo mang xe đi luôn. Khi ra khỏi nhà kiểm tra trong kết sắt không có gì nên bị cáo vứt lại, chiếc Ipad bị cáo cầm cho tiệm cầm đồ R địa chỉ 156 Đường H, Phường M,

quận G với giá 4.000.000 đồng, đã tiêu xài hết, chiếc xe Yamaha Grande BS 59E1 – 59705 cho bạn tên V (không rõ lai lịch) mượn đi đâu không rõ .

Như vậy, đã có cơ sở khẳng định lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo D lên lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng tài sản mà bị cáo lấy trộm theo kết luận của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự có giá trị 29.163.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hành vi của bị cáo Lê Gia D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản công dân, gây rối trật tự an địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì không chịu lao động mà chỉ thích có tiền một cách nhanh chóng để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Nghĩ nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4]. Về phần dân sự:

Người bị hại tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng và án phí: Đối với 01 lưỡi cưa sắt bị gãy làm đôi thu giữ tại hiện trường, là lưỡi cưa D dùng để cưa tủ lấy kết sắt, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Bị cáo Lê Gia D phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Đối với Phan Ngọc Huỳnh N (bạn gái bị cáo) và Nguyễn Văn Đ (chủ tiệm cầm đồ R), không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên không chịu trách nhiệm hình sự. Đối với tên V (không rõ lai lịch) là người mượn xe do D lấy trộm bỏ đi đâu không rõ, công an quận Phú Nhuận đăng báo truy tìm vật chứng, tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Gia D** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: **Lê Gia D** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2019.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi cưa sắt bị gãy làm đôi.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/11/2019 tại Chi cục Thi hành án quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận, PC.53;
- Chi cục THADS Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang

